

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

Công trình: Kiên cố hóa Tuyến kênh B1-1a

Địa điểm xây dựng: Xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA GIA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 19 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh về Chủ trương đầu tư dự án: Kiên cố hóa kênh: B1-1a;*

*Căn cứ Quyết định số 6991/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn; phân bổ điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 4829/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: KCH Tuyến kênh B1-1a;*

*Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Kiên cố hóa Tuyến kênh B1-1a;*

*Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Gia về việc phê duyệt điều chỉnh thông tin chủ thể tham gia thực hiện công trình Kiên cố hóa Tuyến kênh B1-1a;*

*Xét hồ sơ Báo cáo quyết toán công trình kèm theo Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của UBND xã; Báo cáo số 15/BC-KT ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với các nội dung sau:

- Tên công trình: Kiên cố hóa Tuyến kênh B1-1a
- Chủ đầu tư: UBND xã Ba Gia (*Được điều chỉnh tại Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Ba Gia*)
- Địa điểm xây dựng: Xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 29/8/2024-18/6/2025

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

| Nội dung              | Tổng mức đầu tư    | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|-----------------------|--------------------|-----------------------------------|
| <b>Tổng cộng</b>      | <b>380.000.000</b> | <b>366.666.000</b>                |
| Chi phí xây dựng      | 336.747.240        | 329.632.000                       |
| Chi phí quản lý dự án | 7.991.318          | 7.845.000                         |
| Chi phí tư vấn        | 31.026.981         | 28.985.000                        |
| Chi phí khác          | 4.223.097          | 204.000                           |
| Dự phòng chi          | 11.364             | 0                                 |

2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT    | Nội dung                              | Tổng mức đầu tư hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1        | 2                                     | 3                                                                    | 4                                 |
|          | <b>Tổng số</b>                        | <b>380.000.000</b>                                                   | <b>366.666.000</b>                |
| <b>1</b> | <b>Vốn đầu tư công</b>                | <b>380.000.000</b>                                                   | <b>366.666.000</b>                |
| 1.1      | <i>Vốn Ngân sách nhà nước</i>         | <i>380.000.000</i>                                                   | <i>366.666.000</i>                |
|          | - <i>Vốn ngân sách trung ương</i>     |                                                                      |                                   |
|          | - <i>Vốn ngân sách xã</i>             | <i>380.000.000</i>                                                   | <i>366.666.000</i>                |
| 1.2      | <i>Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác</i> |                                                                      |                                   |
| <b>2</b> | <b>Vốn khác</b>                       |                                                                      |                                   |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng;

Trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 366.666.000 đồng.

4.1. Giá trị thực tế: 366.666.000 đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): 0 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): 0 đồng.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT    | Nội dung                       | Số tiền            | Ghi chú |
|----------|--------------------------------|--------------------|---------|
|          | <b>Tổng số</b>                 | <b>366.666.000</b> |         |
| <b>1</b> | <b>Vốn đầu tư công</b>         | <b>366.666.000</b> |         |
| 1.1      | Vốn Ngân sách nhà nước         | 366.666.000        |         |
|          | - Vốn ngân sách trung ương     |                    |         |
|          | - Vốn ngân sách xã             | 366.666.000        |         |
| 1.2      | Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác |                    |         |
| <b>2</b> | <b>Vốn khác</b>                |                    |         |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2026

- Tổng nợ phải thu: 2.924.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số I, II kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

2.1. Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-------|------------------------------|-------------------------|------------------|
|       | (1)                          | (2)                     | (3)              |
| 1     | Phòng Kinh tế xã Ba Gia      | 366.666.000             |                  |

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành:** Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Kho bạc Nhà nước khu vực XV - Phòng Giao dịch số 17; Giám đốc Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Bảo Anh và các phòng, ban có liên quan của xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Hùng**

